TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quyết định số: 51/2021/HS-GĐT Ngày 12 tháng 11 năm 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: bà Lương Ngọc Trâm.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: ông Nguyễn Trí Tuệ, ông Trần Văn Cò, ông Nguyễn Biên Thùy, ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nông - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Phan Bá T sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 81 đường BTT, Phường N, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: số 73/35/9 đường TP, phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: khi phạm tội là Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản TM; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Phan Thành P (đã chết) và bà Dương Bạch L; có vợ và 04 con; bị bắt giam từ ngày 31/3/2016.

** Nguyên đơn dân sự*: Ngân hàng Phát triển VN (VDB); trụ sở tại số 25A, phường CL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản TM; trụ sở tại Lô 2-11E, đường số 09, Khu công nghiệp TNII, phường PT, quận O, thành phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nội dung kháng nghị*:

1. Ông Lê Thanh S sinh năm 1956; trú tại số 153A Huỳnh TK, phường AN, quận NK, thành phố Cần Thơ.

2. Chi nhánh Ngân hàng Phát triển VN (VDB) - khu vực Cần Thơ; trụ sở tại số 01 HBT, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐTPT (BI); số 35 HV, quận HK, Hà Nội.

4. Ngân hàng NN (Abank) - chi nhánh Hậu Giang; trụ sở tại số 22 đường VNG, phường V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

5. Ngân hàng Thương mại cổ phần VA (VABank); trụ sở tại số 34A- 34B phố HT, phường PĐH, quận HBT, thành phố Hà Nội.

6. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TT (Vbank) - chi nhánh Cần Thơ; trụ sở tại số 26-28 HB, phường AC, quận NK, thành phố Cần Thơ.

7. Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ (OCB); trụ sở tại số 41& 45 LD, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu VN (Ebank); trụ sở tại 45A LTT, phường BN, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong vụ án, còn có các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị M, Lâm Chí C và Huỳnh Thanh Tr không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản TM (viết tắt là Công ty TM) được thành lập từ năm 2005, ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản, vốn điều lệ 70.000.000.000 đồng trong đó Phan Bá T có vốn góp là 65.500.000.000 đồng (tương đương 95%), bà Trần Thị Kim Y (vợ Phan Bá T) có vốn góp là 3.500.000.000 đồng (tương đương 5%). Người đại diện theo pháp luật là Phan Bá T, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty.

Công ty TM bắt đầu có quan hệ tín dụng với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển VN - khu vực Cần Thơ (viết tắt là VDB Cần Thơ) từ năm 2008; trong đó có 02 loại tín dụng là tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu. Quá trình ký kết và thực hiện các hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu tính đến ngày 31/3/2016 tổng dư nợ của Công ty TM tại VDB Cần Thơ là 471.225.453.499 đồng; trong đó, dư nợ khoản vay tín dụng đầu tư là 104.281.160.050 đồng (nợ gốc 70.026.463.109 đồng, nợ lãi 34.254.696.941 đồng); dư nợ các khoản vay tín dụng xuất khẩu là 366.944.293.449 đồng (nợ gốc 147.334.795.373 đồng, nợ lãi 219.599.498.076 đồng). Toàn bộ các khoản dư nợ nêu trên của Công ty TM hiện Ngân hàng Phát triển VN (viết tắt là VDB) xếp thuộc nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn).

Đối với các khoản vay tín dụng đầu tư; theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ thì giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay này tại thời điểm năm 2010 là 158.869.804.000 đồng, tại thời điểm tháng 9/2016 là 103.972.682.000 đồng; do đó đảm bảo thanh toán dư nợ hiện tại (104.281.160.050 đồng) của các hợp đồng tín dụng đầu tư, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với các khoản vay tín dụng xuất khẩu: giữa VDB Cần Thơ và Công ty TM đã ký tổng cộng 17 Hợp đồng tín dụng xuất khẩu, trong đó có 5 hợp đồng

tín dụng xuất khẩu hạn mức và 12 hợp đồng tín dụng xuất khẩu từng lần. Theo 17 Hợp đồng này, trong thời gian từ ngày 01/02/2008 đến ngày 31/3/2011, VDB Cần Thơ đã giải ngân cho Công ty TM tổng số tiền là 1.472.830.000.000 đồng, còn dư nợ khoản vay tín dụng xuất khẩu là 366.944.293.449 đồng (nợ gốc 147.334.795.373 đồng, nợ lãi 219.599.498.076 đồng). Các hợp đồng vay trên chủ yếu được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay thông qua các hợp đồng mua bán cá xuất khẩu. Hiện nay, tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay (cá thành phẩm) doanh nghiệp đã bán hết, thu được 22.507.832.925 đồng và đã trả nợ cho VDB Cần Thơ; tổng số tiền gửi cầm cố là 38.544.000.000 đồng và đã được VDB Cần Thơ thu trừ vào dư nợ.

Kết quả điều tra, truy tố và xét xử đã xác định trong việc vay, sử dụng các khoản tiền vay tín dụng xuất khẩu, Phan Bá T cùng Trần Thị D (kế toán trưởng Công ty TM) có các hành vi gian dối để vay tiền, sử dụng tiền vay không đúng mục đích nhằm chiếm đoạt tiền của VDB Cần Thơ. Cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng xuất khẩu hạn mức số 02/2009/HĐXKHM-NHPT-PC ngày 02/01/2009.

Hạn mức của hợp đồng này là 150.000.000.000 đồng, thời hạn rút vốn từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/3/2009; mục đích vay để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh mặt hàng thủy sản xuất khẩu. VDB Cần Thơ đã giải ngân cho Công ty TM theo 35 Khế ước nhận nợ, với tổng số tiền là 154.100.000.000 đồng. Phan Bá T đã sử dụng tiền vay ở 12 Khế ước nhận nợ để mua hàng và xuất khẩu, nhưng khi thu được tiền từ bán hàng xuất khẩu, Phan Bá T đã không dùng trả nợ cho VDB Cần Thơ như hợp đồng đã ký kết, mà sử dụng để trả nợ tại Ngân hàng VA số tiền 27.919.607.773 đồng, tại Ngân hàng I số tiền 4.548.590.275 đồng.

Đến hạn tất toán, do không có tiền trả cho VDB Cần Thơ, Phan Bá T đã có hành vi gian dối, chỉ đạo Trần Thị D và các nhân viên tạo dựng các hợp đồng, chứng từ mua bán hàng hóa (cá nguyên liệu) khống để lập hồ sơ vay chứng minh mục đích sử dụng vốn và dùng làm tài sản bảo đảm để tiếp tục vay VDB Cần Thơ. Đến nay Hợp đồng tín dụng số 02 đã tất toán hết, không còn dư nợ.

2. Hợp đồng tín dụng xuất khẩu hạn mức số 19 ngày 27/4/2009.

Thực hiện hợp đồng này, VDB Cần Thơ đã giải ngân cho Công ty TM theo 57 Khế ước nhận nợ, với tổng số tiền là 568.000.000.000 đồng. Tất cả các Khế ước nhận nợ đều được Phan Bá T chỉ đạo lập các chứng từ mua hàng hóa khống để chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, đề nghị giải ngân và dùng làm tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay. Trần Thị D đã ký duyệt Kế toán trưởng trên các chứng từ, bảng biểu lập khống trong các hồ sơ xin vay.

Kết quả điều tra đã xác định trong số tiền được giải ngân, Phan Bá T chỉ sử dụng chi cho hoạt động kinh doanh của Công ty là 427.817.685.710 đồng, còn lại sử dụng sai mục đích như dùng trả cho các khoản vay tại 13 Khế ước nhận nợ của Hợp đồng tín dụng xuất khẩu số 02, trả nợ cho các khoản vay của chính Hợp

đồng tín dụng xuất khẩu số 19 với tổng số tiền là 107.782.957.735 đồng; trả nợ vay cho Ngân hàng VA, BI chi nhánh Hậu Giang, Agribank chi nhánh Hậu Giang, Ngân hàng PĐ, tổng cộng là 24.889.590.000 đồng; trả lãi cho một số cá nhân 291.600.000 đồng; dùng 1.570.260.000 đồng để mua đất và chuyển vào tài khoản của T để chi tiêu cá nhân.

Khi đến hạn tất toán, không có tiền trả cho VDB Cần Thơ, Phan Bá T tiếp tục chỉ đạo Trần Thị D tạo dựng giả báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009, tạo dựng các hợp đồng, chứng từ mua bán hàng hóa khống để lập hồ sơ tiếp tục vay. Đến nay, Hợp đồng tín dụng xuất khẩu số 19/2009 đã được tất toán hết.

3. Hợp đồng tín dụng xuất khẩu hạn mức số 19/2010 ngày 08/3/2010

Ngày 08/3/2010, VDB Cần Thơ ký Hợp đồng tín dụng xuất khẩu hạn mức số 19/2010 với hạn mức cho vay là 270.000.000.000 đồng, mục đích thực hiện các hợp đồng xuất khẩu hoặc L/C xuất khẩu cá tra, cá ba sa trong thời hạn của hạn mức. Thực hiện hợp đồng nói trên, VDB Cần Thơ đã giải ngân cho Công ty TM theo 59 Khế ước nhận nợ, với tổng số tiền 344.370.000.000 đồng.

Để được VDB Cần Thơ tiếp tục cho vay theo hợp đồng tín dụng này, Phan Bá T đã chỉ đạo Trần Thị D lập giả báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009 của Công ty TM, từ lỗ 107.312.971.994 đồng (theo báo cáo kết quả kinh doanh gửi Cục thuế thành phố Cần Thơ) thành lãi 6.690.930.696 đồng.

Trong số tiền vay được, Phan Bá T chỉ sử dụng chi cho các hoạt động của Công ty là 76.504.225.702 đồng; còn lại sử dụng sai mục đích như dùng trả nợ cho chính các khoản vay của Hợp đồng tín dụng xuất khẩu số 19/2009, Hợp đồng tín dụng xuất khẩu số 19/2010 với tổng số tiền là 231.666.507.345 đồng, trả nợ cho Ngân hàng VA, BI chi nhánh Hậu Giang, Agribank chi nhánh Hậu Giang, Ngân hàng PĐ, Ebank, Vbank tổng cộng 9.152.522.222 đồng; trả lãi vay và trả nợ cho một số cá nhân tổng cộng 10.123.457.652 đồng, sử dụng 350.000.000 đồng để mua đất.

Đến nay, Hợp đồng này đã tất toán được 57 Khế ước, còn nợ số tiền gốc 14.300.000.000 đồng của 2 Khế ước, không còn khả năng thanh toán. Kết quả điều tra xác định mục đích vay tiền từ 2 Khế ước này để thanh toán tiền mua cá nguyên liệu của Nguyễn Quốc Th, nhưng thực tế đó là các hợp đồng mua cá khống, Nguyễn Quốc Th không nhận các khoản tiền này mà do Phan Bá T sử dụng nộp vào tài khoản Công ty TM tại VDB Cần Thơ; sau đó, VDB Cần Thơ đã thực hiện thu nợ cho các khế ước trước của chính Hợp đồng tín dụng xuất khẩu số 19/2010.

4. Các Hợp đồng tín dụng xuất khẩu từng lần số 09/2011 ngày 11/3/2011 đến số 37/2011 ngày 25/3/2011.

Đến thời điểm tháng 7/2010, khi Công ty TM có dư nợ quá hạn không trả được, VDB Cần Thơ đã tạm dừng giải ngân. Để tháo gỡ, ngày 10/12/2010 VDB có văn bản chấp thuận về nguyên tắc đề nghị của VDB Cần Thơ về việc tiếp tục

giải ngân cho một số công ty khi có nợ quá hạn, trong đó có Công ty TM để thực hiện các hợp đồng xuất khẩu. Lợi dụng việc VDB Cần Thơ cho tiếp tục giải ngân, để có thể tiếp tục vay được tiền nhằm trả cho các khoản mà Phan Bá T đã chiếm đoạt từ các hợp đồng tín dụng trước đó, T đã chỉ đạo Trần Thị D lập giả báo cáo kết quả kinh doanh năm 2010 của Công ty TM từ lỗ 95.402.631.810 đồng thành lãi 9.282.822.444 đồng và tạo dựng các hợp đồng mua cá nguyên liệu, phiếu mua hàng, phiếu nhập khống để lập hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng vốn và tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay, đề nghị và được VDB Cần Thơ cho vay 140.900.000.000 đồng theo 8 Hợp đồng tín dụng xuất khẩu từng lần từ Hợp đồng số 09/2011 đến Hợp đồng số 37/2011. Kết quả điều tra xác định tất cả các Hợp đồng mua bán cá nguyên liệu để làm mục đích vay theo 8 Hợp đồng tín dụng xuất khẩu từng lần đều là khống, do T nhờ những người quen ký giúp, thực tế những người này không có cá bán, không được nhận tiền. Tất cả số tiền 140.900.000.000 đồng được Phan Bá T dùng để thanh toán cho các khế ước còn dư nợ của Hợp đồng tín dụng xuất khẩu số 19/2010.

Như vậy, để có tiền trả nợ và tiếp tục được ngân hàng cho vay, Phan Bá T đã chỉ đạo Trần Thị D (Kế toán trưởng) cùng một số nhân viên Công ty TM dùng các thủ đoạn gian dối lập giả Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009, 2010 từ lỗ trên thực tế thành lãi; sau đó tạo dựng các hợp đồng, chứng từ mua bán cá nguyên liệu khống để chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay để lập hồ sơ đề nghị vay vốn và đề nghị giải ngân tại VDB Cần Thơ, dẫn đến việc được VDB Cần Thơ tiếp tục cho vay theo các Hợp đồng tín dụng xuất khẩu hạn mức số 19/2009 ngày 27/4/2009, số 19/2010 ngày 08/3/2010 và 08 Hợp đồng tín dụng xuất khẩu từng lần. Số tiền vay được, Phan Bá T sử dụng vào các mục đích cá nhân, trả các khoản nợ cũ, không đúng mục đích vay vốn; đến nay còn 147.334.795.373 đồng vay vốn không có khả năng thanh toán.

** Về nội dung liên quan đến ông Lê Thanh S:*

Ông Lê Thanh S là Giám đốc Ngân hàng BI - chi nhánh Hậu Giang. Ông S là người ký các hợp đồng mua bán cá khống với Công ty TM, ký hồ sơ giải ngân và nhận tiền bán cá từ VDB Cần Thơ (qua tài khoản của ông S), tổng cộng là 35.900.000.000 đồng, ông S rút số tiền này ra đưa cho Phan Bá T. Sau đó, Phan Bá T trả nợ cho ông S 2.900.000.000 đồng. Theo Kết luận điều tra, trước đó ông Lê Thanh S có nhiều lần bán cá cho Phan Bá T, nên ông S không biết việc ký các hợp đồng mua bán cá nguyên liệu là khống, không đủ cơ sở xác định ông S là đồng phạm giúp sức với T, do đó không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 18/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật

Hình sự năm 1999, xử phạt Phan Bá T 18 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Phan Bá T và Trần Thị D cùng Công ty TM liên đới bồi thường số nợ gốc là 142.814.000.000 đồng cho VDB. Về xử lý vật chứng, buộc ông Lê Thanh S giao trả cho VDB số tiền 2.900.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng Phát triển VN, chi nhánh Ngân hàng Phát triển VN - khu vực Cần Thơ và ông Lê Thanh S kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 335/2019/HS-PT ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, buộc Phan Bá T cùng Công ty TM có trách nhiệm bồi thường số tiền 96.243.305.556 đồng; ông Lê Thanh S không phải giao trả cho VDB số tiền 2.900.000.000 đồng; buộc các Ngân hàng sau phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng VDB các khoản tiền, cụ thể:

1. Ngân hàng VA - chi nhánh Cần Thơ: 13.095.732.118 đồng.
2. Ngân hàng BI - chi nhánh Hậu Giang: 19.770.221.525 đồng.
3. Ngân hàng PĐ: 287.000.000 đồng.
4. Ngân hàng Ebank TĐ: 64.785.806 đồng.
5. Ngân hàng TT Cần Thơ: 131.333.333 đồng.
6. Ngân hàng Abank - chi nhánh Hậu Giang 757.828.000 đồng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2021/KN-HS ngày 31/5/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 335/2019/HS-PT ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần trách nhiệm dân sự để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc vi phạm thủ tục tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại về dòng tiền phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm kết án Phan Bá T và Trần Thị D về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo Nguyễn Thị M, Lâm Chí C và Huỳnh Thanh Tr về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án các

cấp xử phạt Phan Bá T 18 năm tù, Lâm Chí C 10 năm tù là phù hợp với vai trò và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt đối với các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị M và Huỳnh Thanh Tr là nhẹ so với vai trò, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo này đã gây ra. Tuy nhiên, do đã hết thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng tăng nặng đối với các bị cáo này, nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tổ chức rút kinh nghiệm đối với Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng Phát triển VN và Chi nhánh Ngân hàng Phát triển VN - khu vực Cần Thơ có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu bảy Ngân hàng (gồm có Ngân hàng VA- chi nhánh Cần Thơ, BI chi nhánh Hậu Giang, Abank - chi nhánh Hậu Giang, Ngân hàng PĐ, Ngân hàng Ebank TĐ, Ngân hàng TT Cần Thơ và Ngân hàng I Cần Thơ) phải hoàn trả số tiền Phan Bá T đã trả nợ cho các Ngân hàng này, với lý do nguồn tiền trả nợ có nguồn gốc là do T lừa đảo chiếm đoạt của VDB Cần Thơ, không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tách thành vụ kiện dân sự khác đối với Ngân hàng I; buộc ông Lê Thanh S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 33.000.000.000 đồng và buộc Công ty TM, Phan Bá T cùng Trần Thị D có trách nhiệm bồi thường số tiền 145.714.000.000 đồng. Như vậy, kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của Ngân hàng Phát triển VN và Chi nhánh Ngân hàng Phát triển VN - khu vực Cần Thơ liên quan đến quyền và lợi ích của bảy ngân hàng trên, ông Lê Thanh S và Công ty TM. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm chỉ gửi Thông báo kháng cáo cho 05 Ngân hàng (gồm BI chi nhánh Hậu Giang, Abank chi nhánh Hậu Giang, Ngân hàng Ebank TĐ, Ngân hàng Việt Nam TT (Vbank) và Ngân hàng I Cần Thơ), còn lại Ngân hàng VA và Ngân hàng PĐ không được gửi thông báo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không gửi Thông báo kháng cáo cho Ngân hàng VA và Ngân hàng PĐ là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 487/2019/QĐXXPT-HS ngày 24/5/2019 thể hiện những người tham gia tố tụng khác ngoài các Luật sư chỉ có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh S và VDB Cần Thơ. Tại Bản án phúc thẩm thể hiện chỉ có ông Lê Thanh S, VDB Cần Thơ và Ngân hàng Abank - chi nhánh Hậu Giang được triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm (Biên bản phiên tòa phúc thẩm có sự nhầm lẫn, lại ghi là Ngân hàng phát triển - chi nhánh Hậu Giang); còn bị đơn dân sự (Công ty TM) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo của VDB là sáu Ngân hàng (gồm BI chi nhánh Hậu Giang, Ngân hàng Ebank TĐ, Ngân hàng Việt Nam TT (Vietbank), Ngân hàng I Cần Thơ, Ngân hàng VA và Ngân hàng PĐ) không được triệu tập. Tòa án cấp phúc thẩm đã quyết định về phần trách nhiệm dân sự theo hướng bất lợi cho các ngân hàng và bị đơn dân sự, nhưng không triệu tập các ngân hàng này và Công ty TM đến phiên tòa phúc thẩm là

vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 4 Điều 346 Bộ luật Tố tụng hình sự, ảnh hưởng đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các ngân hàng và bị đơn dân sự.

[4] Tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ số tiền Công ty TM nhận từ VDB Cần Thơ (bằng hành vi lập khống chứng từ) đã được sử dụng như thế nào sau khi nhập vào quỹ tiền mặt của Công ty, nguồn tiền trả nợ cho các ngân hàng có phải là tiền do phạm tội mà có hay không? Các ngân hàng liên quan và bị đơn dân sự không được triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm quyết định buộc sáu ngân hàng (trừ Ngân hàng I) phải trả tiền cho VDB là chưa có căn cứ vững chắc. Việc Tòa án cấp phúc thẩm tuyên buộc Phan Bá T cùng với Công ty TM có trách nhiệm bồi thường số tiền 96.243.305.556 đồng, nhưng không tuyên bồi thường cho ai là thiếu sót nghiêm trọng, cần phải khắc phục để đảm bảo công tác thi hành án đúng pháp luật.

[5] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc ông Lê Thanh S nhận 2.900.000.000 đồng từ hành vi ký khống hợp đồng mua bán cá và được giải ngân, không được xem là chiếm hữu ngay tình nên đã buộc ông S phải trả lại cho Ngân hàng Phát triển VN. Tòa án cấp phúc thẩm lại cho rằng giữa ông S và Công ty TM có quan hệ mua bán cá (tổng số tiền 57.566.708.700 đồng), Công ty đã cho ông S ứng tiền và ký hợp đồng vay vốn với VDB Cần Thơ số tiền 35.900.000.000 đồng; sau khi VDB Cần Thơ giải ngân vào tài khoản của ông S, ông S đã rút ra và hoàn trả số tiền đã ứng cho Công ty TM, nên đã không tuyên buộc ông S phải hoàn trả số tiền 2.900.000.000 đồng cho VDB. Để có cơ sở xác định ông Lê Thanh S có trách nhiệm hoàn trả 2.900.000.000 đồng cho VDB hay không thì cần làm rõ số tiền này có dấu vết tội phạm hay không? Sau khi ông Lê Thanh S rút 35.900.000.000 đồng từ tài khoản của mình, thì ông S giữ lại 2.900.000.000 đồng rồi đưa số tiền còn lại cho Phan Bá T hay ông S đưa toàn bộ số tiền rút được cho Phan Bá T, sau đó T đưa cho ông S 2.900.000.000 đồng? Số tiền 2.900.000.000 đồng mà Phan Bá T đưa cho ông Lê Thanh S là lấy từ số tiền T nhận từ ông S hay lấy từ tiền quỹ của Công ty? Tòa án cấp phúc thẩm cần làm rõ các nội dung này để có cơ sở xác định đúng trách nhiệm hoàn trả của ông Lê Thanh S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2021/KN-HS ngày 31/5/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 335/2019/HS-PT ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm dân

sự; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Vụ 7 - VKSNDTC;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (kèm HSVA);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Công an, VKSND, TAND TP Cần Thơ;
- Cục Thi hành án dân sự TP Cần Thơ;
- Trại giam K5 ở xã HT, TP VT, tỉnh Hậu Giang (02 bản, để giao cho Phan Bá T 01 bản);
- Nguyên đơn dân sự (theo đ/c);
- Bị đơn dân sự (theo đ/c);
- Người có QL, NVLQ đến KN (theo đ/c);
- Lưu: TKTP, Vụ GĐKTI (03_{MTrg}), Vụ PC và QLKH, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Trâm
(đã ký)

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Tuệ **Dương Văn Thăng** **Phạm Quốc Hưng**

Trần Văn Cò **Lương Ngọc Trâm**